

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị M**, sinh năm: 1989; Nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hiện cư trú tại: Đ thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm: 1991; Nơi thường trú: tổ dân phố N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Chí T.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 048 ngày 03/7/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ (Nay thuộc xã Đ) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Chí T thống nhất thỏa thuận việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên như sau:

Giao cháu Nguyễn Huỳnh Tú U, sinh ngày: 27/01/2015 cho anh Nguyễn Chí T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Huỳnh Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ để anh Nguyễn Chí T nuôi dưỡng cháu U, thời gian tính từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu U tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Chí T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị M thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và nhận chịu 150.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng chị M nhận chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Huỳnh Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001372 ngày 20/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân



